

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/DS-ST

Ngày: 17-8-2018.

“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Phụng;

2/ Ông Hồ Văn Bún.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2018/TLST-DS ngày 08/6/2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-DS ngày 31/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng Kh, sinh năm 1980 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1984 (*Có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp Tr, xã Th, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, ông Trần Hoàng Kh trình bày: Từ tháng 01/2017 đến tháng 02/2018 ông Nguyễn Đình N có thỏa thuận vay ông nhiều lần với tổng số tiền vay là 750.000.000 đồng, các lần vay cụ thể như sau:

+ Ngày 09/01/2017 ông N có thỏa thuận ký giấy vay ông số tiền 40.000.000 đồng, khi vay hai bên có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất 3%/tháng và hạn thời hạn 01 tuần ông N sẽ thanh toán hoàn tất tiền gốc và lãi. Đến hạn ông nhiều lần yêu cầu ông N trả tiền nhưng ông N không trả cho ông khoản tiền gốc cũng như khoản tiền lãi nào. Hiện tại khoản vay này ông N còn nợ ông 40.000.000 đồng tiền vốn vay cùng tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng, thời gian tính từ ngày 09/01/2017 đến

ngày 31/5/2018, cụ thể: $40.000.000 \text{ đồng} \times 502 \text{ ngày} \times 1\%/\text{tháng} (30 \text{ ngày}) = 6.693.000 \text{ đồng}$.

+ Ngày 20/9/2017 ông N có thỏa thuận ký giấy vay ông số tiền 560.000.000 đồng, khi vay hai bên có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất 3%/tháng và hạn thời hạn 01 tuần ông N sẽ thanh toán hoàn tất tiền gốc và lãi. Đến hạn ông nhiều lần yêu cầu ông N trả tiền nhưng ông N không trả cho ông khoản tiền gốc và khoản tiền lãi nào. Hiện tại khoản vay này ông N còn nợ ông 560.000.000 đồng tiền vốn vay cùng tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng, thời gian tính từ ngày 20/9/2017 đến ngày 31/5/2018, cụ thể: $560.000.000 \text{ đồng} \times 251 \text{ ngày} \times 1\%/\text{tháng} (30 \text{ ngày}) = 46.853.000 \text{ đồng}$.

+ Ngày 18/12/2017 ông N có thỏa thuận ký giấy vay ông số tiền 50.000.000 đồng, khi vay hai bên có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất 3%/tháng và hạn thời hạn 01 tuần ông N sẽ thanh toán hoàn tất tiền gốc và lãi. Đến hạn ông nhiều lần yêu cầu ông N trả tiền nhưng ông N không trả cho ông khoản tiền gốc và khoản tiền lãi nào. Hiện tại khoản vay này ông N còn nợ ông 50.000.000 đồng tiền vốn vay cùng tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng, thời gian tính từ ngày 18/12/2017 đến ngày 31/5/2018, cụ thể: $50.000.000 \text{ đồng} \times 163 \text{ ngày} \times 1\%/\text{tháng} (30 \text{ ngày}) = 2.716.000 \text{ đồng}$.

+ Ngày 14/02/2018 ông N có thỏa thuận ký giấy vay ông số tiền 100.000.000 đồng, khi vay hai bên có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất 3%/tháng và hạn thời hạn 01 tuần ông N sẽ thanh toán hoàn tất tiền gốc và lãi. Đến hạn ông nhiều lần yêu cầu ông N trả tiền nhưng ông N không trả cho ông khoản tiền gốc và khoản tiền lãi nào. Hiện tại khoản vay này ông N còn nợ ông 100.000.000 đồng tiền vốn vay cùng tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng, thời gian tính từ ngày 14/02/2018 đến ngày 31/5/2018, cụ thể: $100.000.000 \text{ đồng} \times 107 \text{ ngày} \times 1\%/\text{tháng} (30 \text{ ngày}) = 3.560.000 \text{ đồng}$, nhưng ông chỉ yêu cầu trả số tiền lãi 356.000 đồng.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình N trả cho ông số tiền vốn vay là 750.000.000 đồng cùng tiền lãi là 56.618.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi là 806.618.000 đồng. Ông chỉ yêu cầu một mình ông Nguyễn Đình N trả số nợ trên. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Đình N xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện, tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2018, trình bày: Năm 2017, ông có thỏa thuận vay của ông Trần Hoàng Kh bốn lần với tổng số tiền vay là 750.000.000 đồng (*cụ thể số tiền và thời gian từng lần vay ông không nhớ*), khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, các khoản vay trên hạn 01 tháng hoàn trả cho ông Kh. Đến hạn do hoàn cảnh khó khăn nên ông vẫn chưa trả cho ông Kh khoản tiền vay cũng như tiền lãi.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông Kh, ông thống nhất còn thiếu và đồng ý trả ông Kh số tiền vay của bốn lần vay là 750.000.000 đồng và tiền lãi của bốn khoản vay trên là 56.618.000 đồng, tổng cộng là 806.618.000 đồng. Ông xin thời hạn đến ngày 09/10/2018 sẽ trả hoàn tất số nợ trên.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ các

quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Đình N vẫn không đến nên Tòa án không hòa giải được vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Đình N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 31/5/2018, ông Trần Hoàng Kh có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc ông Nguyễn Đình N trả số tiền vay làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là vụ án Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông Nguyễn Đình N cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn ông Trần Hoàng Kh yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đình N trả 750.000.000 đồng tiền vốn vay và 56.618.000 đồng tiền lãi, tổng cộng số tiền phải trả là 806.618.000 đồng. Bị đơn, ông Nguyễn Đình N thống nhất thừa nhận còn nợ và đồng ý trả ông Trần Hoàng Kh 750.000.000 đồng tiền vốn vay và 56.618.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 806.618.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không cần phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông Nguyễn Đình N còn nợ ông Trần Hoàng Kh 750.000.000 đồng tiền vốn vay và 56.618.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 806.618.000 đồng.

[4] Về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Hoàng Kh đồng ý cho bị đơn ông Nguyễn Đình N đến hết ngày 09/10/2018 trả hết số nợ trên, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn có lợi cho bị đơn xét nên chấp nhận. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo luật định, cần tuyên xử buộc bị đơn ông Nguyễn Đình N phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hoàng Kh 750.000.000 đồng tiền vốn vay và 56.618.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 806.618.000 đồng, hạn chót để trả hoàn tất số nợ trên là ngày 09/10/2018.

[5] Án phí: Ông Nguyễn Đình N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Đình N phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hoàng Kh 750.000.000 đồng tiền vốn vay và 56.618.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 806.618.000 (*Tám trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm mười tám nghìn*) đồng, hạn chót để trả hoàn tất số nợ trên là ngày 09/10/2018.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình N phải nộp 36.199.000 (*Ba mươi sáu triệu một trăm chín mươi chín nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Trần Hoàng Kh 18.099.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004832 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Trọng Nhân